

Bản án số: **38/2022/HS-PT**

Ngày 13-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Bà Nguyễn Thị Vân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Anh Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: Sa Thị M phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”, do có kháng cáo của bị cáo Sa Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Sa Thị M**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1996; giới tính: nữ; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Sa Văn U, sinh năm 1977; con bà: Trần Thị K, sinh năm 1977; chồng: La Văn M, đã ly hôn; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 142/2022/QĐCĐKNCT ngày 07-11-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo: Đinh Thị MC không kháng cáo và không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2019, Sa Thị M sang Lào bán quần áo. Tại đây M có quan hệ tình cảm với người đàn ông tên là C1 (quốc tịch Trung Quốc). Từ tháng 02-2021, M cùng C1 sang tỉnh Mongping - Myanmar để bán hàng tạp hóa, mỹ phẩm và bán dâm. C1 nói với M nếu có phụ nữ Việt Nam muốn sang Myanmar làm gái bán dâm thì liên hệ đưa sang, M đồng ý và sau đó đã liên hệ trao đổi với Đinh Thị MC sinh năm 1997, trú tại bản C2, xã S, thị xã N, với nội dung: Nếu có người muốn sang làm gái bán dâm tại Myanmar thì giới thiệu cho M, chi phí sang Myanmar M sẽ trả trước và trừ vào tiền công sau này của gái bán dâm. M trả lợi nhuận cho MC theo tần suất làm việc của gái bán dâm. Châu đồng ý, sau đó giới thiệu Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1995) và Lèo Thị U (sinh năm 1997) cho Sa Thị M. Cũng trong khoảng thời gian trên Đinh Thị T2 (sinh năm 1999) liên hệ với Sa Thị M để hỏi về công việc của M tại Myanmar đồng thời xin M cho đi làm cùng, M nhất trí và trả trước chi phí đi sang Myanmar cho Toán sau này làm việc có tiền Toán sẽ trả lại cho M, Toán đồng ý.

Ngày 25-3-2021, Sa Thị M nói với Đinh Thị MC và Đinh Thị T2 biết sẽ tập trung mọi người tại Hà Nội để đi Myanmar. Việc đi Myanmar sẽ đi bằng đường tiểu ngạch, vượt biên giới trái phép ở Lao Bảo, Quảng Trị; Sa Thị M sẽ bố trí người và phương tiện đón để đưa sang Lào và Myanmar. Sau đó, Châu đã thông báo cho Trường và Uyên biết nội dung trên. Nguyễn Thị T1, Đinh Thị T2, Lèo Thị U, đi đến nhà nghỉ Ngân Hà, phía sau bến xe Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Đinh Thị MC đã lập một nhóm Zalo để những người đi Myanmar chủ động liên lạc với nhau. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị T1, Lèo Thị U, Đinh Thị T2 lên xe khách đi thị trấn Lao Bảo đến khoảng 06 giờ ngày 26-3-2021 đến nơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày có 02 người đàn ông đi bằng 02 xe máy đến đón, đưa lên thuyền đi qua sông, vượt biên giới trái phép sang lãnh thổ nước Lào thì có người đón dẫn và đưa đi bằng nhiều phương tiện khác nhau đến tỉnh Viên Chăn rồi đến tỉnh Bo Keo - Lào. Sau đó đi cùng một số người phụ nữ Việt Nam khác (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng lên thuyền vượt biên giới trái phép qua sông sang Myanmar. Khoảng ngày 04, 05-4-2021 M và C1 đón T1, T2, U tại Mongping - Myanmar. M nói cho T1, T2 và U tỷ lệ chia lợi nhuận là 50/50 tất cả đều đồng ý. Khoảng 03 ngày sau thì T1, T2 và U bắt đầu bán dâm theo thỏa thuận đã thống nhất với M. Sau khi làm việc được khoảng gần 03 tháng thì Nguyễn Thị T1, Lèo Thị U, Đinh Thị T2 không làm việc cho M và C1 nữa, mà đi ở cùng với những người đàn ông khác tại Myanmar.

Đến ngày 24-4-2022 Nguyễn Thị T1 được Tổ chức trẻ em Rừng Xanh Việt Nam giải cứu đưa về Việt Nam tại cửa khẩu Nậm Cắn, tỉnh Nghệ An, ngày 10-5-2022

bàn giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái. Đinh Thị T2 khai nhận: Đã xuất cảnh trái phép sang Myanmar làm gái bán dâm theo thỏa thuận với bị cáo Sa Thị M. Đến tháng 12-2021, Đinh Thị T2 nhập cảnh trái phép về Việt Nam tại địa bàn tỉnh Điện Biên. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị T1, Đinh Thị T2 khai báo toàn bộ hành vi của Sa Thị M, Đinh Thị MC.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sa Thị M phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sa Thị M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam 58 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo: Đinh Thị MC 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 4 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đồng thời quyết định về biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 10-10-2022, bị cáo Sa Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10-11-2022, bị cáo Sa Thị M nộp Giấy xác nhận của Công an xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái về việc bị cáo Sa Thị M đã cung cấp thông tin có giá trị cho Công an để xử lý đối tượng có hành vi phạm tội.

Ngày 13-12-2022, bị cáo Sa Thị M bổ sung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đồng thời xuất trình biên lai thu tiền với nội dung bị cáo đã nộp được 40 triệu đồng khoản tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Sa Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng quy định của pháp luật, không oan. Trong phần tranh luận và tại lời nói sau cùng bị cáo Sa Thị M đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo Sa Thị M được hưởng án treo; cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sa Thị M 02 năm 06 tháng tù về tội “ Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Sa Thị M làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Sa Thị M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích lợi nhuận, nên ngày 25-3-2021 bị cáo Sa Thị M đã tổ chức cho 03 người là Nguyễn Thị T1; Đinh Thị T2 và Lèo Thị U xuất cảnh trái phép sang Lào rồi đến nước Myanmar. Bị cáo M được hưởng lợi 75.000.000đồng, bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, biết rõ việc tổ chức, môi giới cho người xuất nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn cố thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ an ninh đối nội, đối ngoại của Nhà nước ta, vi phạm quy định về xuất nhập cảnh theo quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến công tác quản lý trật tự trị an tại các vùng biên giới, nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc xử lý tội phạm; Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Sa Thị M đã xuất trình thêm chứng cứ mới là cung cấp thông tin có giá trị để cơ quan Công an bắt giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với một đối tượng có hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thể hiện bị cáo đã lập công chuộc tội; ngoài ra bị cáo đã tự nguyện nộp được 40 triệu đồng số tiền thu lợi bất chính theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo trong xét xử phúc thẩm.

[5] Xét thấy bị cáo Sa Thị M phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo dục đối với các bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Sa Thị M cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Việc sửa Bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, nên không có lỗi của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Sa Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sa Thị M. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 27-9-2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sa Thị M phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác xuất cảnh trái phép”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sa Thị M **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 13-12-2022).

Giao bị cáo Sa Thị M cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Sa Thị M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Sa Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã N;
- VKSND thị xã N;
- TAND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã S, thị xã N;
- Bị cáo M;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân